TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 347/2024/DS-PT
Ngày 04-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng;

Ông Nguyễn Trung Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 231/2024/TLPT-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 238/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 325/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Quý L, sinh năm 1964; địa chỉ: tổ A, khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Vũ Thị Anh T, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn T, xã C, thị xã S, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: căn hộ C, tầng C, chung cư L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09/7/2023), có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Trịnh Vĩnh P, sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị Thủy T1, sinh năm 1979; cùng địa chỉ: số E, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982;

địa chỉ: số C, tổ C, khu C, phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; địa chỉ liên hệ: số F, đường P, khu D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2024), có mặt.

- *Người kháng cáo:* bị đơn ông Trịnh Vĩnh P và bà Huỳnh Thị Thủy T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Trần Quý L và người đại diện hợp pháp của ông L là bà Vũ Thị Anh T thống nhất trình bày:*

Ông L với ông P và bà T1 có mối quan hệ quen biết qua lại do có người quen giới thiệu. Ông P và bà T1 vay tiền của ông L 04 lần cụ thể như sau:

+ Lần 01: ngày 10/5/2022, ông P và bà T1 vay số tiền 5.000.000.000 đồng thời hạn vay là 01 tháng, ông P và bà T1 đã trả số tiền này đúng hạn.

+ Lần 02: ngày 07/12/2022, ông P và bà T1 vay số tiền 900.000.000 đồng thời hạn vay là 01 tháng, không lãi suất nhưng đến thời hạn và đến nay ông P và bà T1 chưa trả số tiền này.

+ Lần 03: ngày 23/12/2022, ông P và bà T1 vay số tiền 600.000.000 đồng thời hạn vay là 01 tháng, không lãi suất nhưng đến thời hạn và đến nay ông P và bà T1 chưa trả số tiền này.

+ Lần 04: ngày 23/02/2023, ông P và bà T1 vay số tiền 2.300.000.000 đồng thời hạn vay là 01 tháng, không lãi suất nhưng đến thời hạn và đến nay ông P và bà T1 chưa trả số tiền này.

Những lần ông L cho ông P, bà T1 vay tiền đều có ghi giấy mượn tiền và ông P, bà T1 có ký tên xác nhận đã nhận đủ tiền. Tính đến nay, ông P, bà T1 còn nợ ông L tổng số tiền gốc là 3.800.000.000 đồng (ba tỷ tám trăm triệu đồng). Ông L có nhiều lần liên lạc để yêu cầu ông P, bà T1 trả tiền nhưng ông P, bà T1 không chịu trả và tìm cách tránh ông L.

Do đó, ông L khởi kiện yêu cầu ông P, bà T1 trả lại số tiền nợ gốc là 3.800.000.000 đồng (ba tỷ tám trăm triệu đồng) và tiền lãi tính của khoản vay lần 02 từ ngày 07/12/2022, lần 03 từ ngày 23/12/2022, lần 04 từ ngày 23/02/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp: chứng minh nhân dân của ông Trịnh Vĩnh P và bà Huỳnh Thị Thủy T1 (bản photo chứng thực); căn cước công dân của ông Trần Quý L (bản photo chứng thực); giấy mượn tiền ngày 07/12/2022, ngày 23/12/2022, ngày 23/02/2023 (bản photo).

- *Bị đơn ông Trịnh Vĩnh P và bà Huỳnh Thị Thủy T1 thống nhất trình bày:*

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết đã tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P và bà T1 cũng như người đại diện hợp pháp của ông P và bà T1 không gửi văn bản

trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quý L về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với ông Trịnh Vĩnh P và bà Huỳnh Thị Thủy T1.

Buộc ông Trịnh Vĩnh P và bà Huỳnh Thị Thủy T1 có trách nhiệm trả cho ông Trần Quý L số tiền nợ gốc 3.800.000.000 đồng (ba tỷ tám trăm triệu đồng) và số tiền lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/3/2024) là 871.277.000 đồng (tám trăm bảy mươi mốt triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Tổng số tiền ông P, bà T1 phải trả cho ông L là 4.235.638.500 đồng (bốn tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/4/2024, bị đơn ông Trịnh Vĩnh P và bà Huỳnh Thị Thủy T1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Trịnh Vĩnh P và bà Huỳnh Thị Thủy T1 là ông Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận bị đơn ông P, bà T1 có ký tên, điểm chỉ vào giấy mượn tiền ngày 07/12/2022; giấy mượn tiền ngày 23/12/2022 và giấy mượn tiền ngày 23/02/2023. Tuy nhiên, số tiền theo các chứng cứ trên là tiền lãi của nhiều khoản vay của bị đơn đối với nguyên đơn, bị đơn không vay nên bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Quý L là bà Vũ Thị Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Trần Quý L khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trịnh Vĩnh P và bà Huỳnh Thị Thủy T1 trả lại số tiền vay là 3.800.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là giấy mượn tiền ngày 07/12/2022 với số tiền 900.000.000 đồng; giấy mượn tiền ngày 23/12/2022 với

số tiền 600.000.000 đồng và giấy mượn tiền ngày 23/02/2023 với số tiền 2.300.000.000 đồng. Tất cả giấy mượn tiền đều có chữ ký, ghi họ tên và điểm chỉ của bị đơn ông Trịnh Vĩnh P và bà Huỳnh Thị Thủy T1.

[2] Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Trịnh Vĩnh P và bà Huỳnh Thị Thủy T1 không đến Tòa án, không cung cấp chứng cứ chứng minh và văn bản ý kiến. Ngày 28/02/2024, bị đơn ông Trịnh Vĩnh P và bà Huỳnh Thị Thủy T1 ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H, ông H cũng không có ý kiến chỉ có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt. Như vậy, bị đơn ông Trịnh Vĩnh P, bà Huỳnh Thị Thủy T1 và người đại diện hợp pháp của bị đơn ông P và bà T1 là ông Nguyễn Văn H cũng không phản bác các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông P và bà T1 là ông Nguyễn Văn H thừa nhận chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, thừa nhận chữ ký, họ tên và điểm chỉ tại các giấy mượn tiền nêu trên là của bị đơn, là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Trịnh Vĩnh P và bà Huỳnh Thị Thủy T1 là ông Nguyễn Văn H cho rằng số tiền 3.800.000.000 đồng theo các giấy mượn tiền trên là số tiền lãi của nhiều khoản vay của bị đơn đối với nguyên đơn nhưng lời trình bày của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận và bị đơn cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Như vậy, căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 07/12/2022; giấy mượn tiền ngày 23/12/2022 và giấy mượn tiền ngày 23/02/2023 có căn cứ xác định bị đơn ông Trịnh Vĩnh P và bà Huỳnh Thị Thủy T1 có vay của ông Trần Quý L tổng số tiền là 3.800.000.0000 đồng. Việc bị đơn ông Trịnh Vĩnh P và bà Huỳnh Thị Thủy T1 không thanh toán cho nguyên đơn là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 3.800.000.000 đồng cùng tiền lãi suất 10% trên số tiền vay là có căn cứ theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Bị đơn kháng cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148; khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trịnh Vĩnh P và bà Huỳnh Thị Thủy T1.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Trịnh Vĩnh P và bà Huỳnh Thị Thủy T1 mỗi người phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0002031 ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương (do ông Nguyễn Văn H nộp thay).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Mộng Tuyết